TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly -Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị S, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu dân cư TH, thị trấn V, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn T N, xã AH , huyện VB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Phạm Thị S trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AH , huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 13-9-2010. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau nên đã

xảy ra xô sát, bất hòa. Do mâu thuẫn nên chị đã bỏ về gia đình ở khu dân cư TH, thị trấn V, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống từ tháng 02/2016 đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T không có con chung.

Về tài sản: Chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Phạm Thị S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AH , huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 13-9-2010. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau nên đã xảy những bất hòa. Từ năm 2016 chị Sao đã tự ý bỏ về gia đình ở khu dân cư TH, thị trấn V, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị S xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị S không có con chung.

Về tài sản: Anh và chị Phạm Thị S không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị S vẫn giữ nguyên lời trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung, tài sản chung, chị và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, bị đơn không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị S

được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung, tài sản chung: Chị S và anh T không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 13-9-2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AH , huyện VB, thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên đã xảy ra xô sát, bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị S đã về gia đình chị ở Khu dân cư TH, thị trấn V, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Từ năm 2016 đến nay chị S và anh T sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị S nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh T không đồng ý ly hôn với chị S . Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Phạm Thị S xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Văn T không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Phạm Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Văn T không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Sao đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015862 ngày 21-12-2017. Chị Phạm Thị S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã AH huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền